

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 99/2023/HS-PT

Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Cần

Bà Lê Thị Bích Ngọc

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đường Thái Sơn -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Huy L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy L, sinh ngày 11 tháng 04 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Ấp x, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy S và bà Bùi Thị N; có vợ là Ngô Thị Hoài T và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 12 năm 2022, đến nay; hiện tại đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phùng Thị Huyền - Luật sư Công ty Luật TNHH A+, đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số D.39, số 40, bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (có mặt) và ông Trần Văn S, sinh năm 1974 (vắng mặt); đều trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Bá Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Minh L, sinh năm 1972, “vắng mặt”.

- Ông Phạm Minh V, sinh năm 1975, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy L, làm nghề lái máy cày, bừa thuê thời vụ cho gia đình bà Nguyễn Thị M, ông Trần Văn S từ năm 2018 đến nay. Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2021, bà M giao cho L điều khiển máy cày nhãn hiệu Kubota L4018VN, màu đỏ cam của gia đình bà M, đến xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để cày, bừa thuê cho bà Nguyễn Thị C. Do máy cày bị hỏng phốt nên bà M bảo L đem đi sửa rồi đến cày, bừa thuê cho bà C. L điều khiển máy cày ra khỏi nhà bà M đến nhà anh Đặng Bá Đ để sửa chữa. Khi sửa máy cày anh Đ có hỏi L về nguồn gốc thì L nói máy cày này là của L. Vì thấy L đã từng mang máy cày bừa đến sửa chữa nên anh Đ tin là thật nên có nói với L “chiếc máy cày này hỏng có bán đổi con khác không?”. Thấy anh Đ hỏi vậy, L nảy sinh ý định bán máy cày này cho anh Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đồng ý và thỏa thuận, thống nhất bán cho anh Đ với giá 175.000.000 đồng. Anh Đ đưa 175.000.000 đồng cho L, sau đó L cầm tiền bỏ trốn khỏi địa phương và chi tiêu hết số tiền trên.

Chiều ngày 28 tháng 12 năm 2021, bà C không thấy L đến làm thuê nên đã báo cho bà M biết, bà M gọi điện cho L nhiều lần nhưng không liên lạc được, qua tìm hiểu bà M biết L đã bán chiếc máy cày Kubota L4018VN của gia đình bà cho anh Đặng Bá Đ nên bà đã trình báo sự việc đến Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên nhiều lần triệu tập Nguyễn Huy L, nhưng L không đến làm việc và không có mặt tại địa phương. Ngày 24 tháng 02 năm 2022, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, ngày 11 tháng 5 năm 2022 khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với L. Ngày 09 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt truy nã đối với Nguyễn Huy L khi đang lẩn trốn tại xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Cơ quan điều tra, lời khai ban đầu Nguyễn Huy L trình bày: L lái máy cày bừa, máy gặt lúa thuê cho gia đình bà M từ năm 2020, chiếc máy cày trên là của gia đình ông S, bà M, lợi dụng việc ông S, bà M giao máy cày bừa để đi làm bị cáo đã bán chiếc máy cày bừa này cho anh Đặng Bá Đ với số tiền là 175.000.000 đồng, rồi bỏ trốn và tiêu hết số tiền trên; sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng máy cày Kubota L4018VN là của bị cáo, mua của anh Phạm Minh L vào cuối tháng 11 năm 2021 với giá 192.000.000 đồng trong đó bị cáo có 96.000.000 đồng và vay của ông bà S M 96.000.000 đồng, ông L giao máy cày bừa này cho bị cáo tại nhà ông bà S M và không lập giấy tờ mua bán, sau đó bị cáo khai mua máy của ông L với giá 184.000.000 đồng trong đó có 89.000.000 đồng là tiền ông bà S M trả tiền công bị cáo đi lái máy cày, máy gặt thuê cho gia đình ông bà S M; những lời khai sau bị cáo khai toàn bộ số tiền mua máy cày bừa Kubota L4018VN là của bị cáo đã trả tiền mặt và chuyển khoản cho ông L. Đến ngày 28 tháng 2 năm 2023 và tại phiên tòa ngày 19 tháng 5 năm 2023 bị cáo khai bị cáo mua máy của ông Phạm Minh V với giá 184.000.000 đồng, bị cáo trả tiền cho ông L bằng tiền mặt với số tiền 150.000.000 đồng và chuyển khoản cho ông V số tiền 32.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng vào ngày 29 tháng 10 năm 2021 nên chiếc máy cày Kubota L4018VN này là của bị cáo, do

đó bị cáo không phạm tội.

Vật chứng thu giữ: Ngày 20 tháng 01 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên tạm giữ máy cày bừa nhãn hiệu Kubota L4018VN, số khung: 128945, số máy: BJU0039, màu đỏ cam từ anh Đặng Bá Đ, do anh Đ tự nguyện giao nộp chiếc máy cày bừa trên để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, anh Đặng Bá Đ giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên 01 USB chứa video có hình ảnh Nguyễn Huy L bán máy cày cho anh Đ để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 USB do anh Đ giao nộp.

Tại kết luận số 663/KL – KTHS, ngày 24 tháng 03 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: In được 02 tập tin hình ảnh và trích xuất được 03 ảnh diễn biến thể hiện việc L đem nhận tiền bán máy cày tại nhà anh Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với 01 máy cày L đã chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL - HĐĐGTS, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Xuyên kết luận: 01 máy cày nhãn hiệu Kubota L4018VN, số khung: 128945, số máy: BJU0039, màu cam đã qua sử dụng giá trị 173.666.000 đồng, (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Huy L 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Huy L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm do thiếu chứng cứ buộc tội, công tác nghiệp vụ của cơ quan điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng còn rất nhiều thiếu sót. Nếu trường hợp không đủ chứng cứ buộc tội thì đề nghị tuyên bố bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy L làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng: Tại cấp sơ thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng trong giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo bị ép cung nên khai báo không đúng sự thật. Tuy nhiên không có căn cứ như lời trình bày của bị cáo do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy L không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cho rằng chiếc máy cày bừa nhãn hiệu Kubota L4018VN là của bị cáo, số tiền bỏ ra mua tài sản này là của bị cáo, bị cáo đã trả tiền trực tiếp và chuyển khoản cho ông Phạm Minh V. Do vậy bị cáo có quyền định đoạt, mua bán, chuyển nhượng cho người khác nên bị cáo không phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là: “Giấy bán máy” ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa ông Phạm Minh L (là chủ sở hữu cũ của chiếc máy cày Kubota L4018VN) và ông Trần Văn S; kết quả đối chất công khai tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo với ông Phạm Minh L, ông Phạm Minh V, các ông đều khẳng định không bán máy cày nhãn hiệu Kubota L4018VN cho Nguyễn Huy L. Lời khai của ông Phạm Minh L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm khẳng định ông chưa bao giờ bán máy cày, bừa và nhận tiền trực tiếp hay nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo để thanh toán tiền cho ông; chứng từ sao kê tài khoản của bị cáo số 43310000426595, mở tại Ngân hàng T từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021 (thời điểm mua bán máy giữa các bên) không thể hiện bị cáo chuyển bất kỳ một khoản tiền nào thể hiện nội dung thanh toán tiền mua máy cày giữa bị cáo với ông Phạm Minh L; lời khai, bản tự khai ngay ban đầu của bị cáo khi bị bắt khẳng định chiếc máy Kubota L4018VN là của gia đình ông bà S M và bị cáo có hành vi đem máy đi bán sau đó bỏ trốn; lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và giai đoạn truy tố, có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo chỉ là người làm thuê (lái máy cày bừa thuê) cho ông bà S M, thu nhập có được đã chi tiêu cá nhân hết, hiện không sở hữu tài sản gì có giá trị; lời khai của bị cáo là mua lại chiếc máy cày, bừa này của ông Phạm Minh V, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 3 năm 2023 (BL 178) đối với ông V và tại phiên tòa sơ thẩm ông V khẳng định chưa bao giờ sở hữu chiếc máy cày nào nên không có máy cày để bán cho bị cáo Lâm; lời khai của những người làm chứng cũng khẳng định bị cáo chỉ là người làm thuê cho gia đình ông bà S M, chiếc máy cày Kubota L4018VN là thuộc quyền sở hữu của ông bà S M nên có đầy đủ căn cứ khẳng định chiếc máy cày Kubota L4018VN thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn S,

bà Nguyễn Thị M.

Với hành vi lợi dụng việc được giao quản lý, khai thác chiếc máy cày Kubota L4018VN của gia đình bà M sau đó bán chiếc máy trên cho anh Đ được 175.000.000 đồng (định giá là 173.666.000 đồng) rồi bỏ trốn khỏi địa phương và bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã bị cáo Nguyễn Huy L đã bị truy tố và xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Đơn kháng cáo ngày 30 tháng 5 năm 2023 có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan. Lời trình bày của bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đưa ra tại phiên tòa là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai báo quanh co, chối tội, khai báo không đúng với tính chất hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã phải ra Quyết định truy nã bị cáo, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 09 tháng 12 năm 2022 là có căn cứ do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Quan điểm của người bào chữa là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy L 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 4 Điều 275, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy L phải trả cho anh Đặng Bá Đ số tiền 175.000.000 đồng do có hành vi trái pháp luật, bán tài sản không phải chủ sở hữu ngày 28 tháng 12 năm 2021.

Khi anh Đặng Bá Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Huy L chưa thanh toán, trả cho anh Đặng Bá Đ số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai